

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thế Dũng

Bà Dương Thị Lâu

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Xiêm Lòng H**, tên gọi khác Xiêm Tồn S

Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 04/12;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Xiêm Mềnh V, sinh năm 1963 và bà Phụng Mùi K, sinh năm 1963; có vợ Xiêm Mùi M, sinh năm 1990 và có 03 (ba) con, con cả sinh năm 2006, con út sinh năm 2012;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Phụng Chàn O, sinh ngày 03/3/1975; Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Triệu Tồn D, sinh ngày 27/10/2001; Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện B tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do);

- Ông Đặng Tồn P, sinh ngày 20/6/1995; Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Ông Đặng Chòi P1, sinh ngày 15/4/1990; Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Ông Xiêm Tồn S, sinh ngày 07/6/1990; Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

- Ông Xiêm Mênh V, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:* Ông So Văn N, sinh ngày 20/6/2000; Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

* *Người phiên dịch cho ông Phủng Chàn O và ông Đặng Chòi P:* Ông Triệu Tồn T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2020, Xiêm Lòng H đi nhờ xe máy của ông So Văn N từ xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng đến nhà bố đẻ của H là ông Xiêm Mênh V tại xóm P, xã H, huyện B, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng mục đích để vay tiền. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm L cách chuồng bò của ông Phủng Chàn O khoảng 50m thì H nảy sinh ý định trộm cắp bò của ông O. H bảo N dừng xe để H tự đi bộ vào còng N một mình điều khiển xe máy quay về nhà. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, H vào chuồng bò kéo thanh chắn mở cửa chuồng, chọn một con bò đực màu vàng rồi tháo dây buộc và dắt bò đi về hướng xóm xóm P, xã H. H dắt bò đi theo đường mòn đến một mỏm đồi cách xóm xóm P, xã H, huyện B khoảng 02km thì H buộc bò vào một gốc cây rồi sau đó đi về nhà, lúc đó khoảng 04 giờ ngày 13/4/2020. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H đi cắt cỏ cho bò rồi tiếp tục đi về nhà. Khoảng 15 giờ 00 ngày 14/4/2020 H đến nhà Lương Văn Q tại xóm xóm P, xã H, huyện B để chơi thì gặp Triệu Tồn D; Tại đây H nói với D “Mày không có việc gì làm thì đi dắt bò giúp tao bán, xong rồi tao chuộc lại điện thoại cho mày sau này đi làm mày có thì mày trả tao. Con bò này là có người ở xã P, huyện B nhờ tao bán giúp”, D đồng ý. Sau đó H và D cùng nhau đi cắt cỏ chăn bò. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H và D bắt đầu dắt bò đi theo lối mòn trong rừng để mang đi bán, đi được một đoạn thì gặp Đặng Chòi P1 và Đặng Tồn P đang đi tìm mua bò. Sau khi thỏa thuận, H là người trực tiếp bán bò cho P1 và P với số tiền là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán bò xong H và D đi về nhà H ngủ. Số tiền bán bò có được, H chuộc điện thoại cho D với số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); H cho D 200.000

đồng (Hai trăm nghìn đồng); Đặt cọc mua bò với Xiêm Tồn S với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); số còn lại H tiêu xài cá nhân.

Ngày 20/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 06 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06, ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: một con bò đực màu vàng nâu, có chiều dài 1,45m, chiều cao 1,05m, vòng bụng 1,6m, có hai sừng mỗi sừng dài 12cm có giá trị là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Ngày 04/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với một con bò là vật chứng vụ án: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phùng Chàn O.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Xiêm Lồng H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của H phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Triệu Tồn D là người giúp H dắt bò đi bán, Đặng Chòi P1 và Đặng Tồn P là người mua bò với H; D, P1 và P không biết bò là do H trộm cắp tài sản mà có, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại Phùng Chàn O khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 13/4/2020 ông phát hiện mất một con bò màu vàng. Ông nhất trí với kết luận định của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc đối với con bò của ông bị mất có giá trị 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Hiện nay ông đã nhận lại con bò bị mất trộm. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công tìm kiếm ông đã chi cho anh em trong xóm giúp tìm bò với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và yêu cầu xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù.

Tại cơ quan điều tra ông Triệu Tồn D khai nhận: Ông và bị cáo H có mối quan hệ hàng xóm, ông không biết bò là do H trộm cắp mà có. Ông được H rủ đi giúp cắt cỏ chăn bò và dắt bò đi bán, H là người trực tiếp bán bò cho P1 và P. Sau khi bán bò với số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) thì H chuộc lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo mà ông đã đem cầm cố và đưa cho ông số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Ngày 19/4/2020, ông đã nộp lại số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) cho cơ quan điều tra để giúp H khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Đặng Tồn P và ông Đặng Chòi P1 trình bày: Cả hai ông đều là hàng xóm của bị cáo H, các ông không biết nguồn gốc con bò đã mua với H là do trộm cắp mà có. Thấy H bán bò, thỏa thuận được về giá nên hai ông mua bò với H với số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, ông P góp 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) và ông P1 góp 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Hiện nay, hai ông đều đã được trả lại đủ số tiền bỏ ra mua bò và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Xiêm Tồn S trình bày: H có hỏi mua bò với ông. Sau khi thỏa thuận, H đồng ý mua bò của ông với số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng). Ông đã nhận với H tiền đặt cọc mua bò là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi điều tra xác minh biết số tiền này do H bán bò do trộm cắp mà có nên ông đã nộp lại cho Cơ quan điều tra. Tại phiên tòa ông không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Xiêm Mênh V trình bày: Ông là bố đẻ của H. Ông không biết việc H trộm cắp bò đi bán. Ngày 18/4/2020 ông đã tự nguyện thay H giao nộp số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) cho Công an để khắc phục hậu quả cho H. Tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông.

Tại cơ quan điều tra ông So Văn N trình bày: Ông và H có mối quan hệ hàng xóm. Tối 12/4/2020 ông đi mua trứng ở xóm xóm P, xã H, huyện B gặp H nhờ ông chở đến nhà bố đẻ của H để vay tiền. Đến xóm xóm P, xã H, huyện B cách khoảng 01km thì H bảo ông dừng lại và tự đi bộ. Ông điều khiển xe máy đi về nhà. Ông không biết H đi trộm cắp bò.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Xiêm Lồng H (tên gọi khác: Xiêm Tồn S) về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Xiêm Lồng H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) - 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Xiêm Lòng H (tên gọi khác: Xiêm Tồn S) thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Đêm 12/4/2020 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hội đồng định giá kết luận giá trị của tài sản bị mất trộm có giá trị là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Xiêm Lòng H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Xiêm Lòng H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Xiêm Lòng H (tên gọi khác: Xiêm Tồn S) sinh ra và lớn lên tại xã xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 4. Bị cáo có nhân thân tốt, là người có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, chỉ vì ham muốn lợi ích trước mắt nên dẫn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp để giám sát

giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Xiêm Lòng H (tên gọi khác: Xiêm Tồn S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Xiêm Lòng H (tên gọi khác: Xiêm Tồn S) 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Xiêm Lòng H phải bồi thường cho bị hại ông Phùng Chàn O tổng số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Xiêm Lồng H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P, ông P1, ông S, ông V; Vắng mặt ông D. Bị cáo, bị hại, ông P, ông P, ông S, ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã H
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thùy Ngân

